TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2018/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Vũ Bằng
Bà Nguyễn Thị Diệp
- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 355/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Cẩm T**, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp GH1, xã HT, thành phố CM, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh **Lê Quang T**, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp KT, xã KL, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Quang T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2010, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố CM, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong thời gian chung sống vợ chồng thường cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Lê Phạm Trí T, sinh ngày 28/8/2011 và Lê Phạm Nguyên K, sinh ngày 13/10/2017, hiện các con đang ở chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lê Quang T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng anh T vẫn

vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Chị Phạm Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh T theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm T và anh Lê Quang T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố CM, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Chị T xác định không còn tình cảm yêu thương anh T, hôn nhân không còn hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án, chị T thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh T và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên Lê Phạm Trí T, sinh ngày 28/8/2011 và Lê Phạm Nguyên K, sinh ngày 13/10/2017, hiện đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng, từ khi chị T và anh T ly thân với nhau cho đến nay thì 02 con chung vẫn do chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và để đảm bảo cho các cháu được ổn định về cuộc sống và sự phát triển về mặt tâm sinh lý sau này. Do đó, cần giao các con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, 56, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Cẩm T được ly hôn với anh Lê Quang T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Phạm Trí T, sinh ngày 28/8/2011 và Lê Phạm Nguyên K, sinh ngày 13/10/2017 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi

dưỡng. Anh T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/5/2018 chị T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008196 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TVT, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, chị T và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã HT, TP. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kiều Trang